

DANH SÁCH ĐIỂM THI

Học Kỳ 2 - Năm Học 22-23

Môn học
CBGD

Bóng đá 1
Lương Anh Kiệt

Nhóm: 08

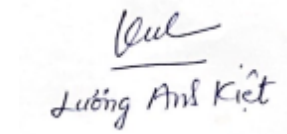
Mã MH	STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	ĐQT (40%)	Thi (60%)	ĐTK	Ghi chú
234006	1	2122170214	Lê Văn Tuấn	Anh	04/02/2004	CCQ2217F	10.0	7	8.2	
234006	2	2122170201	Tạ Thạch Tuấn	Anh	23/11/2004	CCQ2217E				
234006	3	2122170190	Nguyễn Chí	Bảo	22/07/2004	CCQ2217E	8.7	7	7.7	
234006	4	2122170457	Nguyễn Gia	Bảo	22/11/2004	CCQ2217F	10.0	7	8.2	
234006	5	2122170171	Võ Hoàng Gia	Bảo	15/04/2004	CCQ2217E	8.0	5	6.2	
234006	6	2122170169	Lê Văn	Duy	01/01/2004	CCQ2217E	8.0	6	6.8	
234006	7	2122170225	Đặng Nguyễn Nguyên	Đặng	08/07/2004	CCQ2217F	3.7	3	3.3	
234006	8	2122170215	Đào Ngọc Minh	Đức	16/11/2004	CCQ2217F	8.7	6	7.1	
234006	9	2122200245	Lê Anh	Đức	12/04/2004	CCQ2220G				
234006	10	2122170213	Nguyễn Tường Minh	Đức	12/10/2004	CCQ2217F	8.7	7	7.7	
234006	11	2122170183	Đinh Văn	Hải	27/05/2004	CCQ2217E	9.3	9	9.1	
234006	12	2122170237	Võ Quang	Hải	13/03/2000	CCQ2217F	8.7	9	8.9	
234006	13	2122170233	Dương Nhật	Hào	05/10/2004	CCQ2217F	6.7	10	8.7	
234006	14	2122170180	Nguyễn Ngọc	Hân	23/06/2003	CCQ2217E	6.3	5	5.5	
234006	15	2122170172	Mai Đức	Hiếu	11/02/2004	CCQ2217E	6.7	6	6.3	
234006	16	2122170236	Nguyễn Quốc	Huấn	26/09/2004	CCQ2217F	10.0	10	10.0	
234006	17	2122170228	Ngô Nguyễn Gia	Huy	09/12/2004	CCQ2217F				
234006	18	2122170224	Nguyễn Khánh	Huy	19/09/2004	CCQ2217F	6.3	5	5.5	
234006	19	2122170167	Nguyễn Xuân	Khang	05/07/2004	CCQ2217E	9.3	10	9.7	
234006	20	2122170199	Lê Duy	Khánh	18/06/2004	CCQ2217E	8.7	6	7.1	
234006	21	2122170240	Lê Duy	Khánh	02/05/2004	CCQ2217F				

Mã MH	STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	ĐQT (40%)	Thi (60%)	ĐTK	Ghi chú
234006	22	2122170185	Huỳnh Tấn	Khoa	04/01/2004	CCQ2217E	8.0	7	7.4	
234006	23	2122170176	Phan Thiên	Kim	12/07/2004	CCQ2217E	6.3	7	6.7	
234006	24	2122170218	Trần Thanh	Lâm	04/01/2004	CCQ2217F	8.0	5	6.2	
234006	25	2122170235	Hoàng Ngọc Nhật	Linh	01/01/2004	CCQ2217F				
234006	26	2122170184	Lê Vũ	Long	16/12/2004	CCQ2217E	8.7	7	7.7	
234006	27	2122170191	Tạ Hoàng	Long	12/03/2004	CCQ2217E	8.7	6	7.1	
234006	28	2122170216	Huỳnh Hoàng	Lợi	05/10/2004	CCQ2217F	5.0	7	6.2	
234006	29	2122170170	Nguyễn Vũ	Luân	06/02/2004	CCQ2217E				
234006	30	2122170177	Nguyễn Minh	Mẫn	11/06/2004	CCQ2217E	6.0	7	6.6	
234006	31	2122170242	Võ Hoài	Nam	26/03/2004	CCQ2217F	9.3	7	7.9	
234006	32	2122170179	Đặng Hiếu	Nghĩa	20/10/2004	CCQ2217E	8.7	7	7.7	
234006	33	2122170208	Văn Công Trung	Nghĩa	03/02/2004	CCQ2217F	3.7	2	2.7	
234006	34	2122170223	Lê Trần	Nguyên	30/12/2004	CCQ2217F				
234006	35	2122170198	Nguyễn Hữu Khải	Nguyên	21/02/2003	CCQ2217E				
234006	36	2122170230	Trần Minh	Nhật	24/04/2004	CCQ2217F	8.3	7	7.5	
234006	37	2122170175	Phan Long	Nhựt	08/10/2004	CCQ2217E				
234006	38	2122170209	Đỗ Đoàn Tiến	Phát	20/08/2004	CCQ2217F	6.0	7	6.6	
234006	39	2122170204	Nguyễn Huỳnh	Phát	23/06/2004	CCQ2217F	8.7	7	7.7	
234006	40	2122170189	Nguyễn Văn Hoàng	Phát	15/12/2004	CCQ2217E				
234006	41	2122170241	Phan Tấn	Phát	05/04/2004	CCQ2217F	6.7	4	5.1	
234006	42	2122170182	Trần Kim	Phi	26/07/2004	CCQ2217E	8.7	8	8.3	
234006	43	2122170202	Trần Quang	Phú	30/06/2004	CCQ2217F	10.0	6	7.6	
234006	44	2122170186	Nguyễn Việt Hoàng	Phúc	21/09/2004	CCQ2217E				
234006	45	2122170222	Võ Văn	Phúc	18/08/2004	CCQ2217F	5.0	3	3.8	
234006	46	2122170231	Nguyễn Trương	Quý	16/02/2004	CCQ2217F	8.0	7	7.4	

Mã MH	STT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	ĐQT (40%)	Thi (60%)	ĐTK	Ghi chú
234006	47	2122170188	Phạm Ngô	Quyền	18/08/2004	CCQ2217E	6.7	4	5.1	
234006	48	2122170243	Đậu Đức	Sang	01/02/2004	CCQ2217F				
234006	49	2122170192	Phan Văn	Tài	08/09/2004	CCQ2217E	5.3	6	5.7	
234006	50	2122170238	Nguyễn Trung	Tây	12/02/2004	CCQ2217F	5.0	6	5.6	
234006	51	2122170168	Phạm Anh	Tây	20/06/2004	CCQ2217E	7.0	9	8.2	
234006	52	2122170200	Phạm Khánh	Tây	09/08/2004	CCQ2217E				
234006	53	2122170164	Đặng Văn	Thái	02/03/2004	CCQ2217E	9.0	7	7.8	
234006	54	2122170211	Nguyễn Duy	Thái	20/04/2004	CCQ2217F	6.0	5	5.4	
234006	55	2122170234	Dương Chế	Thành	03/09/2004	CCQ2217F	8.3	7	7.5	
234006	56	2122170181	Phạm Minh	Thành	17/02/2004	CCQ2217E	7.3	7	7.1	
234006	57	2122170178	Phạm Ngọc	Thành	26/11/2004	CCQ2217E				
234006	58	2122170193	Dương Văn	Thảo	17/04/2004	CCQ2217E				
234006	59	2122170217	Huỳnh Hoàng	Thắng	05/10/2004	CCQ2217F	4.3	8	6.5	
234006	60	2122170220	Hoàng Trọng	Thân	26/01/2004	CCQ2217F	9.0	8	8.4	
234006	61	2122170207	Thẩm Ngọc	Thiện	11/11/2003	CCQ2217F	6.0	6	6.0	
234006	62	2122170203	Nguyễn Văn	Tiên	03/04/2004	CCQ2217F				
234006	63	2122170219	Đỗ Nhật	Tiến	06/10/2004	CCQ2217F	8.7	7	7.7	
234006	64	2122170187	Nguyễn Văn	Tiến	13/10/2004	CCQ2217E	7.0	5	5.8	
234006	65	2122170206	Trần Công	Tiến	12/01/2004	CCQ2217F	7.3	4	5.3	
234006	66	2122170173	Nguyễn Thanh	Toàn	23/12/2003	CCQ2217E	vv		cấm thi	
234006	67	2122170229	Ngô Hữu	Toán	07/01/2004	CCQ2217F	vvvv		cấm thi	
234006	68	2122170195	Dương	Tới	09/10/2004	CCQ2217E	vv		cấm thi	
234006	69	2122170210	Trần Minh	Trí	20/07/2004	CCQ2217F	10.0	7	8.2	
234006	70	2122170221	Lê Tấn	Trọng	21/01/2004	CCQ2217F				
234006	71	2122170205	Nguyễn Văn	Trường	10/07/2004	CCQ2217F	8.0	6	6.8	

Mã MH	STT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	ĐQT (40%)	Thi (60%)	ĐTK	Ghi chú
234006	72	2122170239	Nguyễn Anh Tú	03/01/2004	CCQ2217F				
234006	73	2122170226	Lê Hoàng Tuấn	02/09/2001	CCQ2217F	4.0	6	5.2	
234006	74	2122170197	Trần Phan Anh Tuấn	23/09/2004	CCQ2217E	9.3	4	6.1	
234006	75	2122170174	Kiều Bảo Tường	04/05/2003	CCQ2217E	8.7	7	7.7	
234006	76	2122170194	Nguyễn Trọng Vương	18/12/2003	CCQ2217E				

TPHCM, ngày 08 tháng 04 năm 2023


Lương Anh Kiệt

